

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Đức Quang

Ông Nguyễn Hồng Diên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý Văn N, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1990 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; CMND số 073554497, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 16/10/2016; trình độ học vấn: Lớp 03/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn L, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Lý Thị X sinh năm 1968; có vợ là Đặng Thị C, sinh năm 1992 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn N:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Bị hại:* Ông Bàn Ngọc A, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt

- *Người làm chứng*: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1981. Vắng mặt
Anh Bàn Văn T, sinh năm 1990. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/7/2021, Công an xã Đồng Tiến, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang nhận được tin báo của ông Bàn Ngọc A, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang bị kẻ gian trộm cắp 01 (một) mô tơ điện ba pha với trọng lượng khoảng 90 kg. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã đã kiểm tra, rà soát, bước đầu đã xác định Lý Văn N, sinh năm 1990, trú tại: Thôn C, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang là đối tượng trộm cắp tài sản của ông Bàn Ngọc A. Công an xã Đồng Tiến đã báo cáo vụ việc lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, phối hợp khám nghiệm hiện trường và tạm giữ tài sản trộm cắp để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang Lý Văn N khai nhận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/7/2021, Lý Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33P6 - 8925 đến nhà của Hoàng Văn C, sinh năm 1981, trú tại thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang chơi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Bàn Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã T cũng đến nhà C, rủ N và C đi đến xưởng sản xuất gạch bi của gia đình ông Bàn Ngọc A, sinh năm 1962, trú tại thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang để lấy trộm mô tơ điện. C nói "*hàng xóm không lấy được đâu*", N không nói gì nên T đi về nhà của mình. Sau đó, C và N đi ngủ tại nhà của C. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 09/7/2021, N tỉnh dậy và rủ C đi lên xưởng sản xuất gạch bi của ông A để lấy trộm chiếc mô tơ. C không nói gì nên N một mình đi ra xe mô tô biển kiểm soát: 33P6 - 8925, mở cốp xe lấy hai chiếc cờ lê và đi bộ lên xưởng sản xuất gạch bi (cách nhà C khoảng 50m). Khi đến nơi, N quan sát xung quanh xưởng thì thấy C đi bộ đến và nói với N "*không lấy được đâu*" rồi C đi bộ về nhà. N ở lại đi quanh xưởng phát hiện cửa sổ của xưởng không đóng, N đẩy cửa sổ lên, trèo vào bên trong xưởng, dùng đèn pin ở điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL của N để soi sáng. N dùng tay lật một tấm sắt lên thì phát hiện có một chiếc mô tơ điện ba pha, vỏ màu xanh, thân trên của máy có nhãn mác bằng chữ Trung Quốc, gắn với máy trộn bê tông. N sử dụng cờ lê tháo rời chiếc mô tơ khỏi máy trộn bê tông, N nhặt một con dao bằng kim loại tại xưởng, chống vào cánh cửa sổ để tạo khe hở và đẩy chiếc mô tơ rơi ra phía ngoài cửa sổ. Sau đó, N trèo qua cửa sổ ra ngoài, dùng tay bê chiếc mô tơ ra để cạnh đường rồi đi về nhà C lấy xe mô tô. Khi thấy N, Chính hỏi "*có lấy được không*", N trả lời "*không lấy được*". Sau đó, N một mình điều khiển xe mô tô đến vị trí để chiếc mô tơ, cho mô tơ lên xe, dùng một bao tải màu đỏ (bao tải của N, có sẵn trên xe mô tô) che phủ lên chiếc mô tơ và điều khiển xe mang mô tơ đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, N đến nhà anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã M, huyện Q, tỉnh Hà Giang (S làm nghề mua bán sắt vụn) và bán chiếc mô tơ đã trộm cắp được

cho anh S. S không hỏi nguồn gốc chiếc mô tơ, thỏa thuận với N mua giá 10.000đ/kg (*mười nghìn đồng trên một kilôgam*). Anh S cân chiếc mô tơ được 63kg (*sáu mươi ba kilôgam*) và trả cho N số tiền là 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*). Sau đó, S dùng búa đập chiếc mô tơ, tháo rời các bộ phận thành nhiều mảnh và cho vào trong nhà cất giữ. N cầm số tiền 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) đi về nhà, tiêu sài cá nhân hết 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) và cho Bàn Văn T vay số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) vào ngày 10/7/2021.

Ngày 20/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện có yêu cầu định giá tài sản số 36, yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang định giá đối với 01 (*một*) mô tơ điện ba pha do Lý Văn N trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL - HĐĐGTS ngày 08/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: 01 (*một*) mô tơ điện 3 pha, vỏ màu xanh, công suất 7,5kw, trên thân máy có nhãn mác bằng chữ Trung Quốc (*máy cũ đã qua sử dụng*) tại thời điểm định giá tháng 8/2021 có giá 2.830.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

Trị giá tài sản bị cáo Lý Văn N trộm cắp của ông Bàn Ngọc A là 2.830.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 61/CT-VKSBQ ngày 10/11/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Lý Văn N về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lý Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn N từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 01/9/2021).

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) mà anh đã trả cho bị cáo khi mua chiếc mô tơ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động bàn phím số nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, có viên màu đỏ, cũ, đã qua

sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng không có giá trị sử dụng là 01 (một) bao tải đỏ, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) cờ lê bằng kim loại có chiều dài 19,5 cm, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) cờ lê bằng kim loại có chiều dài 23cm, cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) con dao dài 45 cm, chuôi dao bằng gỗ, cũ, đã qua sử dụng;

+ Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Bàn Ngọc A 01 (một) mô tơ điện bằng kim loại đã bị tháo rời các bộ phận thành nhiều mảnh có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng là 63 kg (sáu mươi ba kilôgam).

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 33P6 - 8925, xe không có gương, không có yếm phía trước, thân xe có chữ HONDA DREAM, xe cũ, đã qua sử dụng, bị cáo N khai nhận chiếc xe máy là do bị cáo mua lại của ông Trương Văn D, sinh năm 1981, trú tại: thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, vào tháng 6 năm 2021, khi mua không có giấy đăng ký xe. Tại giai đoạn điều tra, ông Trương Văn D cung cấp thông tin: xe mô tô biển kiểm soát 33P6 - 8925, ông D mua của người đàn ông không quen biết từ năm 2013, không có giấy tờ đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang có công văn số 110/CV-ĐN ngày 01/10/2021 và Công văn số 134/CV-ĐN ngày 05/10/2021 đề nghị Công an tỉnh Hà Giang tra cứu thông tin. Ngày 08/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang có công văn trả lời: xe mô tô biển kiểm soát 33P6-8925, số máy VUMYG150FMG126383, số khung RL1DCG2HY7B126383 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tại phiếu trả lời thông tin cơ giới của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang, có nội dung: xe mô tô Biển kiểm soát 33P6-8925, đăng ký mới năm 2007, chủ xe Nguyễn Hồng S1, sinh năm 1979, địa chỉ: L, Đ, T. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 33P6 - 8925 do bị cáo N sử dụng ngày 08/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tách ra để điều tra xử lý theo quy định nên không đề nghị xem xét.

Đối với số tiền bị cáo bán chiếc mô tơ cho anh Nguyễn Văn S được 600.000đ, bị cáo đã chi tiêu hết. Xét thấy đây là khoản tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, nên căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng của bị cáo Lý Văn N.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý Văn N: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, hơn nữa bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức

pháp luật còn hạn chế mới xảy ra vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thống nhất được với nhau về phần bồi thường thiệt hại, bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhận thấy mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đưa ra là phù hợp, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, tuyên xử bị cáo Lý Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (01/09/2021). Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại theo quy định của pháp luật. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

* Ý kiến của bị hại Bàn Ngọc A trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Về hình phạt, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lý Văn N theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự, bị hại Bàn Ngọc A yêu cầu bị cáo Lý Văn N phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng với số tiền là 8.000.000đ (*tám triệu đồng*), đồng thời đề nghị trả lại cho bị hại tài sản bị cáo đã trộm cắp, nay đã bị hủy hoại là 01 (*một*) mô tơ điện bằng kim loại đã bị tháo rời các bộ phận thành nhiều mảnh có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng là 63 kg (sáu mươi ba kilôgam).

* Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt cho rằng số tiền mua chiếc mô tơ giá trị cũng không lớn nên không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 600.000đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn S có lý do, người làm chứng anh Hoàng Văn C, Bàn Văn T không có lý do, xét thấy trước đó họ đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, vì vậy căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 09/7/2021, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 09/8/2021; Biên bản họp và Kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 03 giờ ngày 09/07/2021, bị cáo Lý Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 (một) mô tơ điện ba pha, vỏ màu xanh, công suất 7,5Kw, trên thân máy có nhãn mác bằng chữ Trung Quốc, máy cũ đã qua sử dụng của ông Bàn Ngọc A, sinh năm 1962, trú tại thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Trị giá tài sản bị cáo N trộm cắp của ông Bàn Ngọc A là 2.830.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của bị cáo Lý Văn N thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, lười lao động, bị cáo đã lợi dụng thời điểm trời tối khi mọi người đều đã ngủ say để trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền để phục vụ cho việc chi tiêu của cá nhân. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và đề răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, hơn nữa bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử còn áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cũng được xem xét giảm nhẹ khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Ngoài hành vi trộm cắp, Lý Văn N còn là người sử dụng ma túy, ngày 10/7/2021, Công an huyện Bắc Quang đã xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu của Lý Văn N. Kết quả xét nghiệm, Lý Văn N dương tính với ma túy heroine, điều đó cho thấy bị cáo có lối sống buông thả coi thường kỷ cương của

xã hội, pháp luật của Nhà nước. Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Do bị cáo không có thu nhập ổn định và không có điều kiện về tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 09/7/2021 của bị cáo Lý Văn N, ngày 21/10/2021 Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo, hình thức phạt cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Xét thấy việc xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện Bắc Quang là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại Bàn Ngọc A số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*), nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại đối với số tiền trên.

[10] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn S, khi mua chiếc mô tô không biết đó là tài sản trộm cắp nên thỏa thuận với N mua giá 10.000đ/kg (*mười nghìn đồng trên một kilôgam*), khi anh S cân chiếc mô tô được 63kg (*sáu mươi ba kilôgam*) và trả cho N số tiền là 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*). Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh S cho rằng số tiền mua mô tô giá trị không lớn nên không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (*một*) điện thoại di động bàn phím số nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, có viền màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước. Các vật chứng là 01 (*một*) bao tải đỏ, cũ, đã qua sử dụng; 01 (*một*) cò lê bằng kim loại có chiều dài 19,5 cm, cũ, đã qua sử dụng; 01 (*một*) cò lê bằng kim loại có chiều dài 23cm, cũ, đã qua sử dụng và 01 (*một*) con dao dài 45 cm, chuôi dao bằng gỗ, cũ, đã qua sử dụng, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy. Đối với vật chứng còn lại, xét thấy đề nghị trả lại tài sản của bị hại A là có căn cứ, nên cần trả lại cho ông Bàn Ngọc A 01 (*một*) mô tô điện bằng kim loại đã bị tháo rời các bộ phận thành nhiều mảnh có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng là 63 kg (*sáu mươi ba kilôgam*).

[12] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 33P6 - 8925, xe không có gương, không có yếm phía trước, thân xe có chữ HONDA DREAM, xe cũ, đã qua sử dụng, bị cáo N khai nhận chiếc xe máy là do bị cáo mua lại của ông Trương Văn D, sinh năm 1981, trú tại: thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, vào tháng 6 năm 2021, khi mua không có giấy đăng ký xe. Tại giai đoạn điều tra, ông Trương Văn D cung cấp thông tin: xe mô tô biển kiểm soát 33P6 - 8925, ông D mua của người đàn ông không quen biết từ năm 2013, không có giấy tờ đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang có công văn số 110/CV-ĐN ngày 01/10/2021 và Công văn số 134/CV-ĐN ngày 05/10/2021 đề nghị Công an tỉnh Hà Giang tra cứu thông tin. Ngày 08/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang có công văn trả lời: xe mô tô biển kiểm soát 33P6-8925, số máy VUMYG150FMG126383, số khung RL1DCG2HY7B126383 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tại phiếu trả lời thông tin cơ giới của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang, có nội dung: xe mô tô Biển kiểm soát 33P6-8925, đăng ký mới năm 2007, chủ xe Nguyễn Hồng S1, sinh năm 1979, địa chỉ: L, Đ, T. Ngày 10/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã có biên bản xác minh với Công an xã Thượng Lân, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội về nơi cư trú và chủ xe Nguyễn Hồng S1. Kết quả xác minh cho thấy không có ai là Nguyễn Hồng S1, sinh năm 1979, địa chỉ: xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tách vật chứng là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 33P6 - 8925 để điều tra xử lý theo quy định nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[13] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng của bị cáo Lý Văn N là tiền do phạm tội mà có. Hội đồng xét xử xét thấy tại đơn xin xét xử vắng mặt anh S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 600.000 đồng mà anh đã đưa cho bị cáo để mua chiếc mô tô và anh S cũng không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo, việc anh S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 600.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, hơn nữa số tiền này bị cáo cũng đã chi tiêu hết, do đó, mặc dù số tiền trên do phạm tội mà có nhưng nó là tiền của anh S, nay anh S không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị truy thu số tiền 600.000 đồng nộp ngân sách nhà nước của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đề nghị tại phiên tòa.

[14] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận, bị cáo Lý Văn N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, trên cơ sở đề nghị của người bào chữa và đơn xin miễn án phí của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn N **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam (ngày 01/9/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lý Văn N.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữ bị cáo và bị hại. Bị cáo Lý Văn N phải bồi thường cho bị hại là ông Bàn Ngọc A, sinh năm 1962, trú tại: thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động bàn phím số nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, có viền màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (*một*) cờ lê bằng kim loại có chiều dài 19,5 cm, cũ, đã qua sử dụng;

+ 01 (*một*) cờ lê bằng kim loại có chiều dài 23cm, cũ, đã qua sử dụng;

+ 01 (*một*) con dao dài 45 cm, chuôi dao bằng gỗ, cũ, đã qua sử dụng;

+ 01 (*một*) bao tải màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Bàn Ngọc A 01 (*một*) mô tơ điện bằng kim loại đã bị tháo rời các bộ phận thành nhiều mảnh có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng là 63 kg (sáu mươi ba kilôgam),

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 11 năm 2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang).

5. Về án phí: Bị cáo Lý Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung

